

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2026/HS-ST
Ngày: 26/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Tuấn

Ông Ngô Quốc Dũng

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Huyền Giao - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - An Giang tham gia phiên
tòa:** Ông Nguyễn Tri Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2026, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân khu vực 6 -An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Minh Đ, sinh ngày 13/03/2005 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp B, xã V, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Tô H và bà Phạm Thị T; Anh chị em ruột: Có 01 người, sinh năm 1996; Vợ, con: Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang được tại ngoại; bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Hoài T1, sinh ngày 16/10/2005 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Tổ A, ấp B, xã V, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thị N; Anh chị em ruột: Có 05 người, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2000; Vợ: Đặng Thị T2; Con: Đặng Thị Khánh B, sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang được tại ngoại; bị cáo có mặt.

3. Lâm Chí N1; sinh ngày: 24/02/2000 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp

V, xã V, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Văn P và bà Lê Thị Hồng T3; Anh chị em ruột: có 01 người, sinh năm 2004; Vợ: Lê Thị T4, sinh năm 2002; Con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2025; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang được tại ngoại; bị cáo có mặt.

4. Nguyễn Phương N2, sinh ngày 11/12/2000 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp M, xã U, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Sơn H2 và bà Nguyễn Thị L; Anh chị em ruột: Có 01 người, sinh năm 1996; Vợ, con: Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang được tại ngoại; bị cáo có mặt.

5. Lê Huỳnh Đ1, sinh ngày 26/3/2001 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp B, xã V, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh X và bà Huỳnh Thị H3; Anh chị em ruột: Có 01 người; Vợ: Ngô Thanh N3; Con: Có 01 người, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang được tại ngoại; bị cáo có mặt.

6. Trịnh Văn K, sinh ngày 09/10/2004 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp L, xã V, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn M và bà Nguyễn Thị L1; Anh chị em ruột: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2001; Vợ, con: Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang được tại ngoại; bị cáo có mặt.

7. Nguyễn Thiện T5, sinh ngày 24/01/2007 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp B, xã V, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thiện Q và bà Lê Thị É; Anh chị em ruột: Có 01 người, sinh năm 2000; Vợ, con: Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang được tại ngoại; bị cáo có mặt.

8. Lý Thái S, sinh ngày 22/12/2002 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp B, xã V, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn L2 và bà Phạm Thị Q1; Anh chị em ruột: Có 01 người, sinh năm 2009; Vợ, con: Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang được tại ngoại;

bị cáo có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự (đồng thời là bị cáo trong vụ án):* Hoàng Minh Đ, sinh ngày 13/3/2005; Nơi thường trú và cư trú: Ấp B, xã V, tỉnh An Giang.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phương N2:* Luật sư Nguyễn Thanh N4, sinh năm 1990 - Văn phòng L4, Đoàn Luật sư thành phố C; Địa chỉ: A - A đường số F, KDC T và T, khu vực T, phường C, Thành phố Cần Thơ; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Huỳnh Đ1, Lâm Chí N1:* Luật sư Châu Văn Á, sinh năm 1960 - Văn phòng L5, Đoàn Luật sư tỉnh A; Địa chỉ: Ấp V, xã V, tỉnh An Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 10/7/2025, các bị cáo Nguyễn Quốc An K1, Bùi Huỳnh Đ2, Ung Văn K2, Nguyễn Trương Chung T6, Hoàng Minh Đ, Nguyễn Hoài T1, Nguyễn Thiện T5, và Trịnh Văn K (gọi tắt là nhóm của Hoàng Minh Đ) cùng hẹn nhau đi đến địa bàn xã V, tỉnh An Giang để vui chơi. Khi đi thì Hoàng Minh Đ có chuẩn bị sẵn 02 cây dao bằng kim loại dài 45cm, có đặc điểm giống nhau và cất giấu trong 01 cái balo rồi đưa cho Ung Văn K2 mang theo. Các bị cáo sử dụng phương tiện đi là xe mô tô, cụ thể như sau: Hoàng Minh Đ điều khiển xe mô tô loại RSPERO, biển kiểm soát 68GA-016.47 chở Ung Văn K2; Bùi Huỳnh Đ2 điều khiển xe mô tô loại Sirius, biển kiểm soát 68L1-359.06 chở Trịnh Văn K; Nguyễn Thiện T5 điều khiển xe mô tô loại WinerX, biển kiểm soát 68N1-401.94 chở Nguyễn Hoài T1; Nguyễn Trương Chung T6 một mình điều khiển xe mô tô loại Exciter, biển kiểm soát 61KA-030.32; Nguyễn Quốc An K1 một mình điều khiển xe mô tô loại Wave RSX, biển kiểm soát 68N1-153.78.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì tất cả ra về, khi đến Cầu kinh 500 thuộc ấp B B, xã V, tỉnh An Giang thì gặp nhóm 04 người gồm Lâm Chí N1 điều khiển xe mô tô loại Exciter, biển kiểm soát 68L1-289.62; Lê Huỳnh Đ1 điều khiển xe mô tô loại Raider, biển kiểm soát 68N1-282.34; Nguyễn Phương N2 điều khiển xe mô tô loại Exciter, biển kiểm soát 68L1-297.11 và Lý Thái S điều khiển xe mô tô loại Exciter, biển kiểm soát 68N1-380.30 đang dừng, đỗ xe trên cầu (gọi tắt là nhóm của Lâm Chí N1). Lúc này Ung Văn K2 điều khiển xe mô tô chở Hoàng Minh Đ chạy ngang qua thì K2 có hành vi tăng ga, nẹt pô xe nhằm thách thức, rủ đua xe. Sau đó, thì N1, Đ1, N2 và S điều khiển xe chạy theo. Khi đến đoạn lộ trước “Bãi rác” thì Nguyễn Trương Chung T6 đồng ý đưa xe của mình cho

Nguyễn Hoài T1 sử dụng làm phương tiện để đưa xe với Lê Huỳnh Đ1.

Những người còn lại không trực tiếp tham gia đưa xe thì theo sau cổ vũ tinh thần bằng cách tăng ga, nẹt pô xe, điều khiển xe giăng hàng ngang trên tuyến Quốc lộ F, đoạn từ “Bãi rác” đến “Doanh nghiệp tư nhân A”. Lúc này giữa 02 nhóm xảy ra mâu thuẫn, Hoàng Minh Đ nghi ngờ Lâm Chí N1 mở cốp xe để lấy dao nên Đ đã mở ba lô mang theo và lấy 01 cây dao, còn 01 cây dao thì Đ đưa cho T1. Tiếp theo Hoàng Minh Đ 01 tay điều khiển xe mô tô 01 tay cầm dao; Nguyễn Thiện T5 điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Hoài T1 cầm dao ngồi sau; Nguyễn Trương Chung T6 điều khiển xe chở Ung Văn K2; Bùi Huỳnh Đ2 điều khiển xe chở Trịnh Văn K; Nguyễn Quốc An K1 điều khiển xe 01 mình, tất cả cùng nhau đuổi chém nhóm của Lâm Chí N1 nhưng không chém được ai nên nhóm của Hoàng Minh Đ đã dừng xe tại đoạn lộ trước trụ sở Ban Chỉ huy quân sự huyện V cũ và tăng ga, nẹt pô xe.

Nhóm của Lâm Chí N1 thì bỏ chạy về nhà của Lê Huỳnh Đ1, đoạn gần dốc cầu T thuộc ấp B, xã V, tỉnh An Giang. Tại đây N1, Đ1 và N2 rủ nhau lấy dao tự chế để tìm chém những người trong nhóm của Hoàng Minh Đ. Đ1 lấy trong nhà mình ra 01 cây dao tự chế thì N1 giật lấy cầm trên tay, Đ1 tiếp tục lấy thêm 01 cây dao tự chế cầm trên tay. Sau đó N2 điều khiển xe mô tô của mình chở N1 cầm dao ngồi sau, Đ1 thì điều khiển xe 01 mình để đuổi chém lại nhóm của Hoàng Minh Đ (riêng Lý Thái S thì ở lại nhà của Đ1 chờ). Thấy vậy nhóm của Hoàng Minh Đ bỏ chạy về hướng Cầu K 500. Đến đoạn gần dốc Cầu K thì N2 chở N1 đuổi kịp Nguyễn Quốc An K1 nên N1 đã vung dao chém về phía Khương trúng vào bàn tay trái và đầu xe làm Khương té ngã, xe trượt dài trên lộ, K1 sau đó chạy vào nhà dân ven đường lẫn trốn. N2 tiếp tục điều khiển xe quay lại chỗ Khương té, lúc này Đ1 cũng điều khiển xe chạy tới nên N2 đã lấy cây dao của Đ1 để trên võng xe và cầm trên tay, còn N1 thì cầm dao và lên xe do Đ1 chở tiếp tục đuổi chém những người còn lại trong nhóm của Hoàng Minh Đ đang ở trên Cầu Kinh 500 nhưng không chém được ai nên cùng nhau quay về. Cả 03 người đi được 01 đoạn thì bị Ung Văn K2 điều khiển xe mô tô của Nguyễn Trương Chung T6 để chở T6 ngồi giữa và Hoàng Minh Đ tay cầm dao ngồi sau đuổi chém. Lúc này N1 liền dùng dao chém lại gây thương tích cho Hoàng Minh Đ ở ngón IV, ngón V bàn tay phải. Ngày 20/7/2025 Hoàng Minh Đ đã có đơn tố giác đối với Lâm Chí N1 về hành vi cố ý gây thương tích nhưng đến ngày 18/9/2025 Đ đã tự nguyện rút yêu cầu.

* Tại kết luận số 32 ngày 18/8/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh A “Giám

định tổn thương cơ thể trên người sống” đối với Hoàng Minh Đ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đ tại thời điểm giám định là 07% (Ngón IV tay phải là 01%, ngón V tay phải là 5,88%), vật gây thương tích là vật có cạnh sắc.)

* Tại kết luận số 10 ngày 18/8/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh A “Giám định vật gây thương tích” đối với cây dao tự chế mà N1 dùng để chém Đ gây thương tích xác định: Mẫu vật (cây dao) gửi giám định có đặc tính giống với đặc tính của vật gây thương tích ở ngón IV, ngón V bàn tay phải của Hoàng Minh Đ nên có thể gây được thương tích này của Đ.

* Tại kết luận giám định số 4121 ngày 22/9/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: mẫu vật gửi giám định gồm 01 cây dao bằng kim loại dài 45cm, cán gỗ màu xám dài 11cm, có gắn khâu kim loại màu vàng, lưỡi dao màu bạc, sắc bén, mũi cắt xéo, có dòng chữ “Thép không gỉ cao cấp Hoàng Hiệp” nơi rộng nhất 6,5cm, nơi hẹp nhất 03 cm; 01 cây dao có cán và lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 82,4cm, lưỡi dao sắc bén, mũi dao xéo và nhọn; 01 cây dao có cán và lưỡi dài 82,3cm, cán bằng gỗ dài 23,6cm, lưỡi dao dài 58,7cm, màu trắng sắc bén, bề rộng của lưỡi dao 03cm, mũi dao xéo và nhọn. 03 con dao gửi giám định là dao sắc, nhọn thuộc danh mục “Dao có tính sát thương cao”, không phải vũ khí thô sơ.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh Đ, Nguyễn Hoài T1, Lâm Chí N1, Nguyễn Phương N2, Lê Huỳnh Đ1 phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự và tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố Bị cáo Trịnh Văn K, Nguyễn Thiện T5, Lý Thái S phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Minh Đ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Minh Đ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài T1 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s

khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài T1 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Chí N1 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Chí N1 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Phương N2 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Phương N2 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Huỳnh Đ1 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Huỳnh Đ1 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Đề nghị áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo Hoàng Minh Đ, Nguyễn Hoài T1, Lâm Chí N1, Nguyễn Phương N2, Lê Huỳnh Đ1.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Văn K 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thiện T5 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lý Thái S 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Trịnh Văn K, Nguyễn Thiện T5, Lý Thái S do không có thu nhập ổn định.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 cây dao bằng kim loại dài 45cm, cán gỗ màu xám dài 11cm, có gắn khâu kim loại màu vàng, lưỡi dao màu bạc, sắc

bén, mũi cắt xéo, có dòng chữ “Thép không gỉ cao cấp Hoàng Hiệp” nơi rộng nhất 6,5cm, nơi hẹp nhất 03 cm; 01 cây dao có cán và lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 82,4cm, lưỡi dao sắc bén, mũi dao xéo và nhọn; 01 cây dao có cán và lưỡi dài 82,3cm, cán bằng gỗ dài 23,6cm, lưỡi dao dài 58,7cm, màu trắng sắc bén, bề rộng của lưỡi dao 03cm, mũi dao xéo và nhọn.

+ Tịch thu, sung quỹ các vật chứng là phương tiện các bị can thực hiện hành vi phạm tội gồm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter màu trắng-đỏ-đen, biển kiểm soát 68L1-289.62, không gương chiếu hậu bên phải, trầy xước nhiều chỗ, xe cũ đã qua sử dụng của bị can Lâm Chí N1; 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter màu trắng-đỏ-đen, biển kiểm soát 68L1-297.11, không gương chiếu hậu bên phải, trầy xước nhiều chỗ, xe cũ đã qua sử dụng của bị can Nguyễn Phương N2; 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter màu xám-cam-đen, biển kiểm soát 68N1-380.30, không gương chiếu hậu bên phải, trầy xước nhiều chỗ, xe cũ đã qua sử dụng của bị can Lý Thái S.

+ Trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị X1 01 xe mô tô hiệu Suzuki, loại Raider 150 màu trắng-đen, biển kiểm soát 68N1-282.34, không gương chiếu hậu, trầy xước nhiều chỗ, xe cũ đã qua sử dụng do bị can Lê Huỳnh Đ1 thực hiện hành vi phạm tội. Nhưng do xe bà X1 để ở nhà cho con trai mình sử dụng, sau đó con trai bà là anh rể của Đ1 có cho Đ1 mượn xe để sử dụng. Còn việc Đ1 dùng xe để thực hiện hành vi phạm tội thì cả bà X1 và con trai bà không hay biết.

* Đối với xe mô tô hiệu Honda, loại WinerX, biển kiểm soát 68N1-401.94 do Nguyễn Thiện T5 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội được xác định là của ông Nguyễn Văn Q2 đứng tên sở hữu và xe mô tô loại RSPERO, biển kiểm soát 68GA-016.47 do Hoàng Minh Đ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội được xác định là của ông Phạm Trung T7 đứng tên sở hữu. Cả hai người ông Q2 và ông T7 đều xác định không hay biết việc các bị can sử dụng xe của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để tịch thu, sung quỹ.

* Đối với cây dao theo lời khai của Hoàng Minh Đ có đặc điểm bằng kim loại dài 45cm, cán gỗ màu xám dài 11cm, có gắn khâu kim loại màu bạc, lưỡi dao màu bạc, sắc bén, mũi cắt xéo, có dòng chữ “Thép không gỉ cao cấp Hoàng Hiệp” do Đ sử dụng trong lúc chém nhau với Lâm Chí N1 đã làm rơi lại tại hiện trường. Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được nên không có căn cứ để tịch thu, tiêu hủy.

Về phần trách nhiệm dân sự: Hoàng Minh Đ bị Lâm Chí nghĩa chém gây thương tích tỷ lệ 07% nhưng không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì. Đồng thời,

hành vi phạm tội của các bị can Nguyễn Hoài T1, Lâm Chí N1, Lê Huỳnh Đ1, Nguyễn Phương N2, Hoàng Minh Đ, Trịnh Văn K, Nguyễn Thiện T5, Lý Thái S, không gây thiệt hại cho ai nên Viện kiểm sát không đề nghị.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm xin giảm nhẹ hình phạt.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phương N2: Thống nhất theo Cáo trạng và đề nghị của Viện kiểm sát. Đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là hoàn cảnh gia đình khó khăn cho bị cáo Nguyễn Phương N2.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Lâm Chí N1, Lê Huỳnh Đ1: Thống nhất theo Cáo trạng và đề nghị của Viện kiểm sát. Đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Lâm Chí N1, Lê Huỳnh Đ1 do có gia đình có công với cách mạng.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Minh Đ, Nguyễn Hoài T1, Lâm Chí N1, Nguyễn Phương N2, Lê Huỳnh Đ1, Trịnh Văn K, Nguyễn Thiện T5, Lý Thái S đã khai nhận toàn bộ hành vi.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai trước đó của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: các bị cáo Trịnh Văn K, Nguyễn Thiện T5, Lý Thái S đã có hành vi cổ vũ các bị cáo Nguyễn Hoài T1, Lâm Chí N1, Lê Huỳnh Đ1, Nguyễn Phương N2, Hoàng Minh Đ đưa xe, tăng ga, nẹt pô xe, điều khiển xe giăng hàng ngang trên tuyến Quốc lộ F (đoạn từ Cầu K 500 đến Cầu T thuộc ấp B, xã V, tỉnh An Giang), gây mất an ninh trật tự tại nơi công cộng là tuyến Q.

Sau đó, các bị cáo Nguyễn Hoài T1, Lâm Chí N1, Lê Huỳnh Đ1, Nguyễn Phương N2, Hoàng Minh Đ còn có hành vi sử dụng dao có tính sát thương cao để

gây thương tích và nhằm mục đích gây thương tích cho người khác làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trên địa bàn; các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp do đó nên hành vi của các bị cáo Hoàng Minh Đ, Nguyễn Hoài T1, Lâm Chí N1, Nguyễn Phương N2, Lê Huỳnh Đ1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự và tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Trịnh Văn K, Nguyễn Thiện T5, Lý Thái S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến an ninh, trật tự xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của người khác. Do đó, cần tuyên cho các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Minh Đ, Nguyễn Hoài T1, Lâm Chí N1, Lê Huỳnh Đ1, Nguyễn Phương N2 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo Trịnh Văn K, Nguyễn Thiện T5, Lý Thái S được xác định phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Qua phân tích, xét thấy cần xử các bị cáo Hoàng Minh Đ, Nguyễn Hoài T1, Lâm Chí N1, Lê Huỳnh Đ1, Nguyễn Phương N2 bằng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, buộc bị cáo chấp hành hình phạt tập trung để cơ quan có thẩm quyền giáo dục cho bị cáo thành người tốt sống có ích cho gia đình và xã hội. Đối với các bị cáo Trịnh Văn K, Nguyễn Thiện T5, Lý Thái S các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, mới phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, ăn năn hối cải nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho cơ quan có thẩm quyền giám sát giáo dục để trở thành người tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 cây dao bằng kim loại dài 45cm, cán gỗ màu xám dài 11cm, có gắn khâu kim loại màu vàng, lưỡi dao màu bạc, sắc

bén, mũi cắt xéo, có dòng chữ “Thép không gỉ cao cấp Hoàng Hiệp” nơi rộng nhất 6,5cm, nơi hẹp nhất 03 cm; 01 cây dao có cán và lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 82,4cm, lưỡi dao sắc bén, mũi dao xéo và nhọn; 01 cây dao có cán và lưỡi dài 82,3cm, cán bằng gỗ dài 23,6cm, lưỡi dao dài 58,7cm, màu trắng sắc bén, bề rộng của lưỡi dao 03cm, mũi dao xéo và nhọn.

+ Tịch thu, sung quỹ các vật chứng là phương tiện các bị can thực hiện hành vi phạm tội gồm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter màu trắng-đỏ-đen, biển kiểm soát 68L1-289.62, không gương chiếu hậu bên phải, trầy xước nhiều chỗ, xe cũ đã qua sử dụng của bị can Lâm Chí N1; 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter màu trắng-đỏ-đen, biển kiểm soát 68L1-297.11, không gương chiếu hậu bên phải, trầy xước nhiều chỗ, xe cũ đã qua sử dụng của bị can Nguyễn Phương N2; 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter màu xám-cam-đen, biển kiểm soát 68N1-380.30, không gương chiếu hậu bên phải, trầy xước nhiều chỗ, xe cũ đã qua sử dụng của bị can Lý Thái S.

+ Trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị X1 01 xe mô tô hiệu Suzuki, loại Raider 150 màu trắng-đen, biển kiểm soát 68N1-282.34, không gương chiếu hậu, trầy xước nhiều chỗ, xe cũ đã qua sử dụng do bị can Lê Huỳnh Đ1 thực hiện hành vi phạm tội. Nhưng do xe bà X1 để ở nhà cho con trai mình sử dụng, sau đó con trai bà là anh rể của Đ1 có cho Đ1 mượn xe để sử dụng. Còn việc Đ1 dùng xe để thực hiện hành vi phạm tội thì cả bà X1 và con trai bà không hay biết.

* Đối với xe mô tô hiệu Honda, loại WinerX, biển kiểm soát 68N1-401.94 do Nguyễn Thiện T5 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội được xác định là của ông Nguyễn Văn Q2 đứng tên sở hữu và xe mô tô loại RSPERO, biển kiểm soát 68GA-016.47 do Hoàng Minh Đ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội được xác định là của ông Phạm Trung T7 đứng tên sở hữu. Cả hai người ông Q2 và ông T7 đều xác định không hay biết việc các bị can sử dụng xe của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để tịch thu, sung quỹ.

* Đối với cây dao theo lời khai của Hoàng Minh Đ có đặc điểm bằng kim loại dài 45cm, cán gỗ màu xám dài 11cm, có gắn khâu kim loại màu bạc, lưỡi dao màu bạc, sắc bén, mũi cắt xéo, có dòng chữ “Thép không gỉ cao cấp Hoàng Hiệp” do Đ sử dụng trong lúc chém nhau với Lâm Chí N1 đã làm rơi lại tại hiện trường. Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được nên không có căn cứ để tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Hoàng Minh Đ bị Lâm Chí nghĩa chém gây thương tích tỷ lệ 07% nhưng không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì. Đồng thời,

hành vi phạm tội của các bị can Nguyễn Hoài T1, Lâm Chí N1, Lê Huỳnh Đ1, Nguyễn Phương N2, Hoàng Minh Đ, Trịnh Văn K, Nguyễn Thiện T5, Lý Thái S, không gây thiệt hại cho ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và các Điều 6, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 304 và khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Minh Đ, Nguyễn Hoài T1, Lâm Chí N1, Nguyễn Phương N2, Lê Huỳnh Đ1 phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn K, Nguyễn Thiện T5, Lý Thái S phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng điểm khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Minh Đ 01 (Một) năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Minh Đ 06 (Sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Hoàng Minh Đ là 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài T1 01 (Một) năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài T1 06 (Sáu) tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoài T1 là 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lâm Chí N1 01 (Một) năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lâm Chí N1 03 (Ba) tháng tù về tội “Gây

rối trật tự công cộng”.

Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lâm Chí Nghĩa L3 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Phương N2 01 (Một) năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Phương N2 03 (Ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Phương N2 là 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Huỳnh Đ1 01 (Một) năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Huỳnh Đ1 03 (Ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lê Huỳnh Đ1 là 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thiện T5 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thiện T5 do không có thu nhập ổn định.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Văn K 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trịnh Văn K do không có thu nhập ổn định.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lý Thái S 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lý Thái S do không có thu nhập ổn định.

2- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 cây dao bằng kim loại dài 45cm, cán gỗ màu xám dài 11cm, có gắn khâu kim loại màu vàng, lưỡi dao màu bạc, sắc bén, mũi cắt xéo, có dòng chữ “Thép không gỉ cao cấp Hoàng Hiệp” nơi rộng nhất 6,5cm, nơi hẹp nhất 03 cm; 01 cây dao có cán và lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 82,4cm, lưỡi dao sắc bén, mũi dao xéo và nhọn; 01 cây dao có cán và lưỡi dài 82,3cm, cán bằng gỗ dài 23,6cm, lưỡi dao dài 58,7cm, màu trắng sắc bén, bề rộng

của lưỡi dao 03cm, mũi dao xéo và nhọn.

+ Tịch thu, sung quỹ các vật chứng là phương tiện các bị can thực hiện hành vi phạm tội gồm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter màu trắng-đỏ-đen, biển kiểm soát 68L1-289.62, không gương chiếu hậu bên phải, trầy xước nhiều chỗ, xe cũ đã qua sử dụng của bị can Lâm Chí N1; 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter màu trắng-đỏ-đen, biển kiểm soát 68L1-297.11, không gương chiếu hậu bên phải, trầy xước nhiều chỗ, xe cũ đã qua sử dụng của bị can Nguyễn Phương N2; 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter màu xám-cam-đen, biển kiểm soát 68N1-380.30, không gương chiếu hậu bên phải, trầy xước nhiều chỗ, xe cũ đã qua sử dụng của bị can Lý Thái S.

+ Trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị X1 01 xe mô tô hiệu Suzuki, loại Raider 150 màu trắng-đen, biển kiểm soát 68N1-282.34, không gương chiếu hậu, trầy xước nhiều chỗ, xe cũ đã qua sử dụng do bị can Lê Huỳnh Đ1 thực hiện hành vi phạm tội. Nhưng do xe bà X1 để ở nhà cho con trai mình sử dụng, sau đó con trai bà là anh rể của Đ1 có cho Đ1 mượn xe để sử dụng. Còn việc Đ1 dùng xe để thực hiện hành vi phạm tội thì cả bà X1 và con trai bà không hay biết.

* Đối với xe mô tô hiệu Honda, loại WinerX, biển kiểm soát 68N1-401.94 do Nguyễn Thiện T5 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội được xác định là của ông Nguyễn Văn Q2 đứng tên sở hữu và xe mô tô loại RSPERO, biển kiểm soát 68GA-016.47 do Hoàng Minh Đ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội được xác định là của ông Phạm Trung T7 đứng tên sở hữu. Cả hai người ông Q2 và ông T7 đều xác định không hay biết việc các bị can sử dụng xe của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để tịch thu, sung quỹ.

* Đối với cây dao theo lời khai của Hoàng Minh Đ có đặc điểm bằng kim loại dài 45cm, cán gỗ màu xám dài 11cm, có gắn khâu kim loại màu bạc, lưỡi dao màu bạc, sắc bén, mũi cắt xéo, có dòng chữ “Thép không gỉ cao cấp Hoàng Hiệp” do Đ sử dụng trong lúc chém nhau với Lâm Chí N1 đã làm rơi lại tại hiện trường. Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được nên không có căn cứ để tịch thu, tiêu hủy.

(Các vật chứng hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – An Giang đang quản lý theo Biên bản giao nhận ngày 19/5/2026)

3- Về trách nhiệm dân sự: Hoàng Minh Đ bị Lâm Chí nghĩa chém gây thương tích tỷ lệ 07% nhưng không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì. Đồng thời, hành vi phạm tội của các bị can Nguyễn Hoài T1, Lâm Chí N1, Lê Huỳnh Đ1, Nguyễn Phương N2, Hoàng Minh Đ, Trịnh Văn K, Nguyễn Thiện T5, Lý Thái S,

không gây thiệt hại cho ai nên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4- Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo Hoàng Minh Đ, Nguyễn Hoài T1, Lâm Chí N1, Nguyễn Phương N2, Lê Huỳnh Đ1, Trịnh Văn K, Nguyễn Thiện T5, Lý Thái S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5- Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- UBND xã Vĩnh Bình;
- UBND xã Vĩnh Hòa;
- UBND xã U Minh Thượng;
- VKSND khu vực 6 - An Giang;
- CA xã xã Vĩnh Bình;
- CA xã Vĩnh Hòa;
- CA xã U Minh Thượng
- Phòng Thi hành án khu vực 6 - An Giang;
- Tòa án tỉnh An Giang;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh An Giang;
- Phân trại tạm giam U Minh Thượng cơ sở 1;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều Diễm